SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La; Thời gian ký: 2026-07-23T15:50:20+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2026/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 516/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La; Báo cáo thẩm tra số 102/BC-PC ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người

tham gia hoạt động ở bản, thôn, tiểu khu, tổ dân phố *(sau đây gọi chung là bản, tổ dân phố)* trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

1. Mức phụ cấp đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố

STT	Chức danh	Mức phụ cấp *(Lần mức lương cơ sở/người/tháng)*	
		Đối với bản có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, bản đặc biệt khó khăn	Bản, Tổ dân phố còn lại
1	Bí thư Chi bộ	2,00	1,70
2	Trưởng bản/Tổ trưởng Tổ dân phố	2,00	1,70
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,60	1,30

2. Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố

a) Chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ *(Lần mức lương cơ sở/người/tháng)*	
		Đối với bản có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; bản, tổ dân phố thuộc đơn vị	Bản, Tổ dân phố còn lại

		hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, bản đặc biệt khó khăn	
1	Phó Bí thư Chi bộ	0,40	0,35
2	Chi ủy viên	0,30	0,25
3	Phó Trưởng bản/Tổ Phó Tổ dân phố	0,40	0,35
4	Nhân viên thú y bản thuộc xã	0,30	0,25
5	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	0,30	0,25
6	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	0,30	0,25
7	Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh	0,30	0,25
8	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	0,30	0,25
9	Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi	0,30	0,25

b) Mỗi chức danh người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố được bố trí không quá 01 người; riêng đối với chức danh Chi ủy viên ở bản, tổ dân phố thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Quy định kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Bí thư chi bộ được bố trí kiêm nhiệm Trưởng bản/Tổ trưởng Tổ dân phố hoặc Bí thư chi bộ kiêm nhiệm Trưởng ban Công tác Mặt trận thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố quy định tại khoản 2 Điều này thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

c) Người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố quy định tại khoản 2 Điều này thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

d) Trường hợp Bí thư chi bộ kiêm nhiệm Trưởng bản/Tổ trưởng Tổ dân phố hoặc Bí thư chi bộ kiêm nhiệm Trưởng ban Công tác Mặt trận thì không bố trí kiêm nhiệm các chức danh người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp, chế độ kiêm nhiệm của người hoạt động không chuyên trách; mức hỗ trợ, chế độ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, việc làm, người có công, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, PC (05 bản).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Lò Minh Hùng